TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Hoà, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Lương Văn N, sinh năm 1981

Đều trú tại: Xóm H, xã T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Lương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Lương Văn N thống nhất, thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung là Lương Thị Hà N, sinh ngày 10/4/2014 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lương Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để cùng chị N nuôi dưỡng con chung. Thi hành kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Lương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: chị Trần Thị Thu H và anh Lương Văn N đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 – Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Thu H thỏa thuận chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0000469 ngày 20/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468- BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, thị xã Thái Hòa để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 03/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn